

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AN VĨNH THỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AN VĨNH THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN VINH THINH TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109780799

3. Ngày thành lập: 15/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 28 ngõ 22 Phố Kim Quan, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0878076611

Fax:

Email: Anvinhthinh1368@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4541
2.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4543
4.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động của các đầu giá viên) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
5.	Bán buôn đồ uống (trừ loại nhà nước cấm)	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ loại cấm)	4669
14.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690(Chính)
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
20.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
21.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4764
22.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Cơ sở bán lẻ thuốc Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
24.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
25.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đấu giá)	4774
26.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
27.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
28.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ đấu giá)	4789
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
30.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
31.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	4799
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224

37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)	5229
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường)	5610
39.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar)	5630
41.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
42.	Lập trình máy vi tính	6201
43.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
45.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
46.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
47.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (loại trừ Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
48.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
49.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
51.	Hoạt động tư vấn quản lý (loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, chứng khoán, kiểm toán)	7020
52.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
53.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
54.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
55.	Cho thuê xe có động cơ	7710
56.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
58.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
59.	Đại lý du lịch	7911
60.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020

61.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
62.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
63.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
64.	Dịch vụ đóng gói	8292
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
66.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
67.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ Trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
68.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
69.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
70.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
71.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
72.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
73.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
74.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
75.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
76.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
77.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
78.	Sản xuất điện	3511
79.	Xây dựng nhà không để ở	4102
80.	Xây dựng công trình điện	4221
81.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
82.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
83.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
84.	Phá dỡ	4311
85.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
86.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
87.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
88.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
89.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

90.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
91.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4511
92.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá)	4512
93.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4513
94.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

6. Vốn điều lệ: 8.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THU HƯỜNG	Số 4 Phan Trọng Tuệ, Phường Thanh Châu, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.900	89.000.000	1,000	168610797	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	8.900	89.000.000	1,000		

2	TRẦN HỮU ĐẠT	Số 28 ngõ 22 Phố Kim Quan, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	703.100	7.031.000.000	79,000	035089005111	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	703.100	7.031.000.000	79,000		
3	ĐOÀN THỊ TRÀ MY	Số 28 ngõ 22 Phố Kim Quan, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	034190001582	
			Tổng số	178.000	1.780.000.000	20,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Cổ phần phổ thông	178.000	1.780.000.000	20,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN HỮU ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/12/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035089005111

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 28 ngõ 22 Phố Kim Quan, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 28 ngõ 22 Phố Kim Quan, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội